

Chi tiết mã HS 2835.31

|                     |                                                                                                                                                                                        |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 2835.31                                                                                                                                                                                |
| Mô tả hàng hóa      | Phosphinat (hypophosphit), phosphonat (phosphit) và phosphat; polyphosphat, đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học / - Polyphosphat: / -<br>- Natri triphosphat (natri tripolyphosphat): |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                        |
| Thời điểm tạo       | 01/11/2026 03:17:59                                                                                                                                                                    |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                             |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                       |
| Liên kết            | <a href="https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/283531/">https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/283531/</a>                                                                            |

2 dòng thuế thuộc 2835.31

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|-----------------------|
| 2835.31.10 | Phosphinat (hypophosphit), phosphonat (phosphit) và phosphat; polyphosphat, đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học / - Polyphosphat: / - - Natri triphosphat (natri tripolyphosphat): / - - - Loại dùng cho thực phẩm (SEN) | kg     | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10<br>(nhiều mức) |
| 2835.31.90 | Phosphinat (hypophosphit), phosphonat (phosphit) và phosphat; polyphosphat, đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học / - Polyphosphat: / - - Natri triphosphat (natri tripolyphosphat): / - - - Loại khác                     | kg     | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10<br>(nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.